

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG T
TỈNH THỪA THIÊN H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số : 109A/2018/HNGĐ-ST..

Ngày: 21/11/2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG T, TỈNH THỪA THIÊN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh H và ông Lê Đức Th.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H
tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Quỳnh Tr, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đội 8, thôn Sơn Tùng, xã Quảng Vinh, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên H, có mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Nh, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 8, phường Hương Chữ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Đ. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Huy D – Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Quảng Đ (đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2018). Địa chỉ: Thị trấn Sịa, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Quỳnh Tr kết hôn với anh Phan Văn Nh trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/9/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hương Chữ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Tr, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, chị Tr thường xuyên bị bạo hành về tinh thần, anh Nh thường xuyên có những lời nói dọa nạt, xỉ nhục chị Tr về danh dự và nhân phẩm, không những không tôn trọng chị Tr mà còn có thái độ không tôn trọng mẹ của chị Tr. Thời gian gần đây thì tình hình mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng hơn anh Nh còn xúc phạm chị Tr trước mặt đồng nghiệp, hàng xóm, đánh đập con trai những trận đòn vô cớ, buông những lời nói khó nghe trước mặt con. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2018 đến nay. Bản thân chị Tr nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa, không ai quan tâm chăm sóc gì đến nhau nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Nh

Phía anh Nh cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn, nếu có thì chỉ là những mâu thuẫn nhỏ do vợ chồng còn trẻ, chưa có chỗ ở ổn định nên phải thường hay đi lại qua về giữa hai bên nội ngoại gia đình, anh Nh thừa nhận là có nóng tính và to tiếng với vợ và có xảy ra mâu thuẫn với mẹ vợ nhưng cũng đã chủ động làm hòa, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì mẹ của chị Tr không khuyên can mà còn có những lời lẽ xúi dục chị Tr ly hôn anh Nh. Anh Nh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn nên việc chị Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn thì anh Nh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Phan Tấn Đ, sinh ngày 12/11/2013 và cháu Phan Thị Quỳnh D, sinh ngày 13/9/2017.

Nếu ly hôn chị Tr, anh Nh thỏa thuận giao cháu Phan Thị Quỳnh D cho chị Hồ Thị Quỳnh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Phan Tấn Đ cho anh Phan Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị Tr, anh Nh có mua được 01 chiếc xe mô tô hiệu Lead Biển kiểm soát 75D1 – 318.99, giá trị chiếc xe còn lại khoảng 40.000.000đồng. Nếu ly hôn chị Tr, anh Nh Thỏa thuận giao chiếc xe này cho chị Tr sở hữu, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Chị Tr, anh Nh đều thừa nhận còn nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Đ số tiền còn lại là 34.600.000đồng. Chị Tr, anh Nh thỏa thuận nếu ly hôn chị Tr có nghĩa vụ trả hết khoảng nợ trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Quá trình giải quyết vụ án thì chị Tr đã yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách Xã hội, ông Nguyễn Huy D trình bày: Chị Hồ Thị Quỳnh Tr có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Đ số tiền là 50.000.000đồng, theo hợp đồng số 4003-LAV-20173033 ngày 07/12/2017. Quá trình trả nợ thì chị Tr đã trả được một số tiền gốc và lãi theo như thỏa thuận của hợp đồng, số tiền mà chị Tr còn nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam là 34.600.000đồng. Nếu chị Tr, anh Nh ly hôn thì đồng ý để chị Hồ Thị Quỳnh Tr trả hết khoảng nợ còn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng. Phía Ngân hàng không có yêu cầu độc lập gì đối với khoảng vay này.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Quỳnh Tr; Về con chung: Đề nghị giao cháu Phan Thị Quỳnh D cho chị Hồ Thị Quỳnh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Phan Tấn Đ cho anh Phan Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: không có ai yêu cầu gì nên không giải quyết. Về án phí: chị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Quỳnh Tr và anh Phan Văn Nh là hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên tính tình không hợp nhau, thường hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh Nh có những lời nói dọa nạt, xỉ nhục chị Tr về danh dự và nhân phẩm, không những không tôn trọng chị Tr mà còn có thái độ không tôn trọng mẹ của chị Tr, anh Nh còn xúc phạm chị Tr trước mặt đồng

nghiệp, hàng xóm. Nay tình cảm vợ chồng đã không còn nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nh. Anh Nh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, việc chị Tr xin ly hôn anh Nh một phần là do mẹ của chị Tr xúi dục, chị Tr nghe theo lời của mẹ nên mới gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án, tình cảm của anh Nh với chị Tr vẫn còn. Việc chị Tr xin ly hôn anh Nh thì anh Nh không đồng ý, đề nghị chị Tr phải đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu xin ly hôn của mình là có căn cứ.

Tại Biên bản xác minh ngày 07/11/2018 tại Ủy ban nhân dân phường Hương Chữ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H, đại diện chính quyền địa phương cho biết: Chị Tr anh Nh tự nguyện đến với nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Hương Chữ, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H vào năm 2012, cuộc sống vợ chồng chị Tr anh Nh (tại địa phương) hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, không có nơi ăn chốn ở ổn định. Việc chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn anh Nh thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Hồ Thị X ngày 08/11/2018 là mẹ của chị Hồ Thị Quỳnh Tr cho biết:

Sau quá trình tìm hiểu thì chị Tr và anh Nh tự nguyện đến với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, và đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới thì vợ chồng về sống tại nhà bố, mẹ anh Nh, được khoảng hơn 1 năm thì về sống chung với bà X cho đến nay.

Cuộc sống vợ chồng chị Tr, anh Nh tại nhà bố mẹ anh Nh mâu thuẫn như thế nào thì bà X không được rõ, chỉ biết từ khi chị Tr và anh Nh về sinh sống với bà X thì không được hạnh phúc, anh Nh không thường xuyên sinh sống với chị Tr, mỗi tuần anh Nh sống chung với chị Tr khoảng 2 đến 3 ngày, những ngày còn lại anh Nh ở nhà bố mẹ anh Nh hay đi đâu thì bà X không được rõ; vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh Nh thường hay to tiếng với chị Tr, xúc phạm chị Tr, bà X nhiều lần khuyên nhủ vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng không được, anh Nh không những có lời lẽ xúc phạm vợ mà còn xúc phạm cả bà X. Gia đình anh Nh và bà X cũng đã cùng nhau ngồi lại để hòa giải cho hai vợ chồng nhưng cũng không thành. Từ khi chị Tr nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn anh Nh thì anh Nh vẫn không thay đổi gì, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Nay chị Tr có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn anh Nh bà X không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Vợ chồng chị Tr, anh Nh có 02 người con tên là Phan Tấn Đ, sinh năm 2013 và cháu Phan Thị Quỳnh D, sinh năm 2017, từ nhỏ đến lớn thì cả hai cháu đều sống

với chị Tr và bà X tại nhà của bà X, khoảng hơn 1 tháng trở lại đây (sau khi chị Tr có đơn xin ly hôn anh Nh) thì anh Nh đã về đưa cháu Đ lên để sinh sống với anh Nh, còn cháu D vẫn đang sống với chị Tr, cuộc sống học tập của cháu D đã ổn định.

Tòa án nhận thấy việc mâu thuẫn của chị Tr, anh Nh đã kéo dài, đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vợ chồng không thể sống chung được, nên đã sống ly thân nhau từ tháng 7/2018 đến nay, Anh Phan Văn Nh cho rằng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa thì anh Nh không đưa ra được phương án gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết, ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc chị Tr yêu cầu xin ly hôn anh Nh là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Tr, anh Nh giao cháu Phan Thị Quỳnh D cho chị Hồ Thị Quỳnh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Phan Tấn Đ cho anh Phan Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là có căn cứ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp nên cần được chấp nhận phù hợp với Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung : Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về công nợ chung : Trong đơn khởi kiện chị Tr có yêu cầu giải quyết nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tr đã rút yêu cầu và được các bên liên quan chấp nhận, vì vậy Tòa án đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện theo Quyết định đình chỉ số : 102A/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/11/2018 của TAND thị xã Hương T, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Hồ Thị Quỳnh Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83, 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 28, 227, 264 và 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên
xử :

1. Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Quỳnh Tr được ly hôn với anh anh Phan Văn Nh.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự : Giao cháu Phan Thị Quỳnh D, sinh ngày 13/9/2017 cho chị Hồ Thị Quỳnh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Phan Tấn Đ, sinh ngày 12/11/2013 cho anh Phan Văn Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Quỳnh Tr phải chịu án 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân dân sơ thẩm đã nộp là 1.300.000đồng, theo biên lai thu số 009798 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T (Đã trả lại cho chị Tr 1.000.000đ theo Quyết định đình chỉ một phần số : 102A/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/11/2018 của TAND thị xã Hương T). Chị Tr đã nộp đủ án phí ly hôn.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương T;
- Chi cục THADS TX. Hương T;
- UBND phường Hương Chữ;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Vũ T